

Bản án số: 93/2024/HS-PT
Ngày 29 - 8- 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Trọng

Các Thẩm phán: Ông Vũ Văn Mạnh và bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Tuấn Mạnh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa:
Bà Bùi Thị Kim Tuyến - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 91/2024/TLPT-HS ngày 12 tháng 7 năm 2024 đối với các bị cáo Nguyễn Đức Q, Đặng Ngọc D, Hà Xuân Đ do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 34/2024/HS-ST ngày 11 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. **Đặng Ngọc D**, sinh ngày 13 tháng 4 năm 1991; tại: huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc; trú tại: Thôn B, xã Q, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; chức vụ Đảng, đoàn thể: Không; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn H (đã chết) và bà Bùi Thị K; vợ: Trần Lê Mỹ D, con: 03 con; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bản án số 49/2012/HSST ngày 24/5/2012 của Tòa án nhân dân huyện Sơn D, tỉnh Tuyên Quang xử phạt D 09 tháng tù về tội “Chống người thi hành công vụ” nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 18 tháng. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/11/2013. Ngày 30/7/2012 chấp hành xong về án phí, đã được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/12/2023 đến ngày 20/12/2023 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang tại ngoại, (có mặt).

2. **Hà Xuân Đ**, sinh ngày 16 tháng 11 năm 1989; tại: huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc; trú tại: Thôn P, xã H, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; chức vụ Đảng, đoàn thể: Không; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Xuân S và bà Phùng Thị L; vợ: Lê Thị O, con: 03 con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/12/2023 đến ngày 20/12/2023 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang tại ngoại, (Vắng mặt).

Bị cáo Nguyễn Đức Q có đơn kháng cáo, tuy nhiên trước khi mở phiên tòa bị cáo đã rút toàn bộ kháng cáo và được tòa án chấp nhận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 14/10/2023 đến ngày 16/10/2023, Nguyễn Đức Q, sinh năm 1980; trú tại thôn P, xã H, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc đánh bạc bằng hình thức bán số lô, số đề với Hà Xuân Đ, sinh năm 1989 ở cùng thôn và từ ngày 09/12/2023 đến ngày 11/12/2023 Q bán số lô, số đề cho Đặng Ngọc D, sinh năm 1990; trú tại thôn B, xã Q, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc. Q bán số lô, số đề cho Đ thông qua tin nhắn zalô (tài khoản zalô của Q là “Xịt Hết”, tài khoản zalô của Đ là “Hà Đ”), Q bán số lô, số đề cho D thông qua nhắn tin qua tin nhắn SMS (số thuê bao di động của Q là 0976710209, số thuê bao di động của D là 0983038593) và thống nhất thanh toán tiền với nhau trực tiếp bằng tiền mặt hoặc qua chuyển khoản ngân hàng (tài khoản ngân hàng Q sử dụng được Bùi Thị H, sinh năm 1983, trú tại thôn N, xã N, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc mở tại ngân hàng Thương mại cổ phần Quân đội (MBbank), số tài khoản 0968920183; tài khoản ngân hàng của Đ mở tại ngân hàng Thương mại cổ phần Quân đội (MBbank), số tài khoản 0973125788, tài khoản ngân hàng của D mở tại ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam (Agribank), số tài khoản 2808205313625). Q, Đ và D thống nhất lấy kết quả Xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng cùng ngày làm kết quả so sánh, trong đó số đề là số có hai chữ số, so sánh với hai số cuối của giải đặc biệt, nếu trúng thì tỉ lệ 1 được 70; số ba càng là số có ba chữ số, so sánh với 03 chữ số cuối của giải đặc biệt, nếu trúng thì tỉ lệ 1 được 400; số lô là số có 02 chữ số, so sánh với hai số cuối của tất cả các giải, khi mua thì 1 điểm lô được tính từ 22.000đ đến 23.000đ, nếu trúng thì được 80.000đ; lô xiên 2 là cặp 02 số lô, nếu trúng thì được tiền theo tỉ lệ 1 được 10; lô xiên 3 là cặp 03 số lô, nếu trúng thì được tiền theo tỉ lệ 1 được 40. Q nhiều lần đánh bạc bằng hình thức bán số lô, số đề cho Đ và D, trong đó có 04 lần số tiền dùng vào việc đánh bạc trên 5.000.000đ, cụ thể:

Từ ngày 14 đến ngày 16/10/2023, Đ nhắn tin zalo mua số lô, số đề của Q 03 lần:

Lần 1: Khoảng 17 giờ ngày 14/10/2023, Đ nhắn tin nhắn zalo cho Q mua các số đề: 19, 91 mỗi số 250.000đ, 38, 83, 33, 88, 68, 86, 45, 54 (8 số) mỗi số 20.000đ, 69, 96, 36, 63, 37, 73, 32, 23, 31, 13 (10 số) mỗi số 50.000đ, 14, 41, 81, 18 mỗi số 25.000đ; các số ba càng đề: 691, 191, 319, 819, 619, 119, 354, 345, 386, 368, 445, 454, 468, 486, 754, 745, 768, 786, 638, 683 (20 số) mỗi số 20.000đ. Tổng số tiền Đ mua số lô, số đề của Q là 1.660.000đ, Đ đã thanh toán tiền mua số lô, số đề cho Q. So sánh kết quả mở thưởng Xổ số kiến thiết miền Bắc cùng ngày thì Đ trúng 20.000đ số đề ba càng 454 được số tiền là 8.000.000đ và trúng 20.000đ số đề 54 được số tiền là 1.400.000đ, tổng số tiền trúng thưởng là 9.400.000đ, Q đã trả thưởng cho Đ. Như vậy, tổng số tiền đánh bạc ngày 14/10/2023 là 11.060.000đ.

Lần 2: Khoảng 17 giờ ngày 15/10/2023, Đ nhắn tin nhắn zalo cho Q mua các số lô: 34, 43, 55, 00, 59, 67, 76 mỗi số 10 điểm, số lô 95 bằng 20 điểm (thỏa thuận 1 điểm lô tính 23.000đ); mua các số đề: 08, 80, 07, 70, 06, 60, 73, 37, 72, 27, 17, 71, 18, 81, 19, 91, 16, 61, 34, 43, 14, 41, 24, 42 (24 số) mỗi số 50.000; các số đề 05, 50, 04, 40, 03, 30, 02, 20, 01, 10, 09, 90, 03, 30, 13, 31, 23, 32, 33, 43, 34, 53, 35, 63, 36, 73, 37, 83, 38, 93, 39, 05, 50, 15, 51, 25, 52, 45, 54, 55, 65, 56, 75, 57, 85, 58, 95, 59, 08, 80, 18, 81, 28, 82, 48, 84, 68, 86, 78, 87, 88, 98, 89, 09, 90, 19, 91, 29, 92, 49, 94, 69, 96, 79, 97, 99 (76 số) mỗi số 20.000đ, số đề đầu 2 (10 số) mỗi số 25.000đ, đít 2 (10 số) mỗi số 25.000đ; các số ba càng đề 507, 508, 537, 570, 573, 580, 807, 807, 837, 870, 873, 880, 571, 517, 870, 817, 519, 591, 819, 891, 543, 534, 834, 843, 541, 514, 814, 841 (28 số) mỗi số 50.000đ. Tổng số tiền Đ mua số lô, số đề của Q là 6.690.000đ. Đ đã thanh toán tiền mua số lô, số đề cho Q. So sánh kết quả mở thưởng Xổ số kiến thiết miền Bắc cùng ngày thì Đ trúng 43, 55 mỗi số 10 điểm bằng 1.600.000đ; trúng 20.000đ số đề 13, bằng 1.400.000đ, tổng số tiền trúng thưởng là 3.000.000đ, Q đã trả thưởng cho Đ. Như vậy, tổng số tiền đánh bạc giữa Q và Đ trong ngày 15/10/2023 là 9.690.000đ.

Lần 3: Khoảng 17 giờ ngày 16/10/2023, Đ nhắn tin nhắn zalo cho Q mua các số lô: 78, 87, 41 mỗi số 20 điểm; số lô 33, 88 mỗi số 10 điểm (thỏa thuận 1 điểm lô tính 22.000đ); lô xiên 78, 41, 52 bằng 150.000đ; lô xiên 87, 41, 52 bằng 150.000đ; mua các số đề: 41 bằng 200.000đ, các số đề 14, 49, 53, 94, 35, 11, 66, 02, 20, 78, 87, 73, 37, 28, 82, 23, 32, 13, 31, 55, 00, 79, 97, 29, 92 mỗi số 30.000đ; số đề 59 bằng 200.000đ, 95 bằng 50.000đ, các số đề 36, 37, 38, 39, 40 mỗi số 50.000đ, các số đề 63, 73, 83, 93, 04 mỗi số bằng 25.000đ; các số ba càng đề: 378, 387, 878, 887, 611, 811, 666, 866 655, 155, 955, 455 mỗi số 30.000đ. Tổng tiền Đ mua số lô, số đề là 3.995.000đ, Đ đã thanh toán cho Q. So

sánh kết quả mở thưởng Xổ số kiến thiết miền Bắc cùng ngày thì Đ đã trúng 50.000đ số đề 40 và được số tiền là 3.500.000đ. Q đã trả thưởng cho Đ. Như vậy, tổng số tiền mà Đ và Q đánh bạc với nhau ngày 16/10/2023 là 7.495.000đ.

Từ ngày 09 đến ngày 11/12/2023, D nhắn tin SMS qua sim số điện thoại mua số lô, số đề của Q 03 lần:

Lần 1: Khoảng 17 giờ 50 phút ngày 09/12/2023, D nhắn tin nhắn SMS cho Q hỏi mua số lô: 59, 20, 04, 40 mỗi số 10 điểm (thỏa thuận 1 điểm lô tính 23.000đ), mua các số đề: 34, 43 mỗi số 60.000đ, ngoài ra D gọi điện thoại mua của Q thêm 02 số đề 35, 53 mỗi số 80.000đ. Tổng số tiền mua số lô, số đề là 1.200.000đ, D đã thanh toán cho Q. So sánh kết quả mở thưởng Xổ số kiến thiết miền Bắc cùng ngày thì D trúng 10 điểm lô 40 và được số tiền 800.000đ, Q đã trả thưởng cho D. Như vậy, tổng số tiền đánh bạc ngày 09/12/2023 là 2.000.000đ.

Lần 2: Khoảng 17 giờ 20 phút ngày 10/12/2023, D nhắn tin nhắn SMS cho Q hỏi mua số lô: 45, 03, 30, 69 mỗi số 10 điểm (thỏa thuận 1 điểm lô tính 22.000đ), lô xiên 69, 30 bằng 100.000đ, mua các số đề: 60, 61, 62 mỗi số 40.000đ. Tổng số tiền mua số lô, số đề là 1.100.000đ, D đã thanh toán cho Q. So sánh kết quả mở thưởng Xổ số kiến thiết miền Bắc cùng ngày thì D trúng 20 điểm các số lô 45, 69 (mỗi số 10 điểm) và được số tiền 1.600.000đ, trúng 40.000đ số đề 60 và được số tiền 2.800.000đ, tổng số tiền trúng thưởng là 4.400.000đ, Q đã trả thưởng cho D. Như vậy, tổng số tiền đánh bạc ngày 10/12/2023 là 5.500.000đ.

Lần 3: Khoảng 17 giờ 10 phút ngày 11/12/2023, D nhắn tin nhắn SMS cho Q hỏi mua số lô: 57, 25, 39 mỗi số 10 điểm (thỏa thuận 1 điểm lô tính 23.000đ), mua các số đề: 74, 75, 76, 24 mỗi số 40.000đ. Tổng số tiền mua số lô, số đề là 850.000đ, D đã thanh toán cho Q. So sánh kết quả mở thưởng Xổ số kiến thiết miền Bắc cùng ngày thì D không trúng số lô, số đề nào. Như vậy, tổng số tiền đánh bạc ngày 11/12/2023 là 850.000đ.

Quá trình điều tra xác Định: Trong khoảng thời gian từ ngày 14 đến ngày 16/10/2023, Nguyễn Đức Q và Hà Xuân Đ đã đánh bạc với nhau bằng hình thức mua, bán số lô, số đề với tổng số tiền là 28.245.000đ và từ ngày 09 đến ngày 11/12/2023 Nguyễn Đức Q và Đặng Ngọc D đã đánh bạc với nhau bằng hình thức mua, bán số lô, số đề với tổng số tiền là 8.350.000đ. Trong đó Q được hưởng lợi tổng số tiền là 15.495.000đ từ việc bán số lô, số đề. Đ được hưởng lợi tổng số tiền là 15.900.000đ, D được hưởng lợi tổng số tiền là 5.200.000đ.

*** Giám Định điện thoại:**

Kết luận giám Định số 310/KLGD ngày 31/01/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc đối với chiếc điện thoại di động của Q, kết luận: Có 10 tin nhắn lưu trên điện thoại có liên lạc với số điện thoại 0983038593; có 34 tin nhắn từ ứng dụng zalo giữa tài khoản đang đăng nhập

trên điện thoại có tên “Xịt Hết” với tài khoản có tên “Hà Đ”, thời gian từ ngày 14/10/2023 đến ngày 16/10/2023, là nội dung tin nhắn thỏa thuận mua bán số lô, số đề giữa Q và Đ với nhau.

Kết luận giám Định số 312/KLGD ngày 31/01/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc đối với chiếc điện thoại di động của D, kết luận: Có 10 tin nhắn lưu trên điện thoại có liên lạc với số điện thoại 0976719209, thời gian từ ngày 09/12/2023 đến ngày 11/12/2023, là nội dung tin nhắn thỏa thuận mua bán số lô, số đề giữa D và Q với nhau.

Với hành vi phạm tội nêu trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 34/2024/HS-ST ngày 11 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc đã quyết Định:

Tuyên bố bị cáo Hà Xuân Đ, Nguyễn Đức Q và bị cáo Đặng Ngọc D phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 58 và 38 Bộ luật tố tụng Hình sự: Xử phạt bị cáo Đặng Ngọc D 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 17/12/2023 đến ngày 20/12/2023.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; các Điều 17, 58 và 38 Bộ luật tố tụng Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức Q 10 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 17/12/2023 đến ngày 20/12/2023.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; các Điều 17, 58 và 38 Bộ luật tố tụng Hình sự: Xử phạt bị cáo Hà Xuân Đ 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 17/12/2023 đến ngày 20/12/2023.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết Định hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo của các bị cáo theo quy Định của pháp luật.

Ngày 13/6, 17/6, 18/6 năm 2024, các bị cáo Đặng Ngọc D, Hà Xuân Đ và Nguyễn Đức Q có đơn kháng cáo đều với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo. Tuy nhiên ngày 20/8/2024 bị cáo Q có đơn xin rút toàn bộ kháng cáo, cấp phúc thẩm đã đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Q.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo D giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc thực hành quyền công tố tại phiên tòa sau khi tóm tắt nội dung vụ án, phân tích đánh giá hành vi phạm tội và xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng

hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hà Xuân Đ, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 34/2024/HS-ST ngày 11 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch về hình phạt đối với bị cáo; xử phạt bị cáo Hà Xuân Đ 09 tháng tù về tội đánh bạc. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 17/12/2023 đến ngày 20/12/2023.

Đề nghị căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự; chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đặng Ngọc D sửa bản án sơ thẩm số 34/2024/HS-ST ngày 11 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc, xử phạt bị cáo Đặng Ngọc D 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và ấn Định thời gian thử thách theo quy Định.

Các quyết Định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận Định như sau:

[1]. Đơn kháng cáo của bị cáo Đặng Ngọc D, Hà Xuân Đ làm trong thời hạn luật Định và hợp lệ nên được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Đ được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do chính đáng, căn cứ Điều 351 của Bộ luật Tố tụng Hình sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị cáo.

[2]. Về hành vi, quyết Định tố tụng của người tiến hành tố tụng tại cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy Định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại cấp sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì do đó các hành vi, quyết Định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3]. Về nội dung vụ án: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo Hà Xuân Đ và bị cáo Đặng Ngọc D đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm đã tóm tắt nêu trên. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Từ đó có đủ căn cứ để kết luận: Do cần tiền tiêu sài cá nhân, nên trong khoảng thời gian từ ngày 14/10/2023 đến ngày 16/10/2023, Nguyễn Đức Q, sinh năm 1980; trú tại thôn Phú Cường, xã Hợp Lý, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc đánh bạc bằng hình thức bán số lô, số đề với Hà Xuân Đ, sinh năm 1989 ở cùng thôn và từ ngày 09/12/2023 đến ngày 11/12/2023 Q bán số lô, số đề cho Đặng Ngọc D, sinh năm 1990; trú tại thôn Ba Trung, xã Quang Sơn, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc. Cụ thể: Q đánh bạc với Đ 03 lần (cả ba lần mỗi lần số tiền đánh bạc trên 5.000.000đ), Q đánh bạc với D 03 lần (trong đó có 01 lần số tiền đánh bạc trên 5.000.000đ) với tổng số tiền các bị cáo đánh bạc là 36.595.000đồng. Với Hành

vi nêu trên của các bị cáo Đặng Ngọc D, Hà Xuân Đ đã phạm vào tội “Đánh bạc” theo quy Định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4]. Xét kháng cáo của các bị cáo Hà Xuân Đ và Đặng Ngọc D:

[4.1]. Đối với bị cáo Hà Xuân Đ: Trong vụ án này bị cáo là người tham gia đánh bạc với vai trò tích cực, bị cáo đánh bạc nhiều lần, trong đó ngày 14/10/2023, bị cáo mua số lô số đề của bị cáo Q với tổng số tiền là 11.060.000đồng; ngày 15/10/2023 bị cáo mua số lô số đề của bị cáo Q với tổng số tiền là 9.690.000đồng; ngày 16/10/2023 bị cáo tiếp tục mua số lô số đề của bị cáo Q với tổng số tiền là 7.495.000đồng nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy Định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự là “Phạm tội 02 lần trở lên”. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy Định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; gia đình có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo là trụ cột trong gia đình do đó Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, từ đó xử phạt bị cáo mức án 09 tháng tù về tội “đánh bạc” là đã xem xét, cân nhắc và giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Tại cấp phúc thẩm bị cáo không cung cấp được tài liệu, chứng cứ gì mới nên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo của bị cáo không được chấp nhận.

[4.2]. Đối với bị cáo Đặng Ngọc D: Trong vụ án này bị cáo trực tiếp tham gia đánh bạc bằng hình thức mua số lô, số đề của Q với tổng số tiền là 8.350.000đồng. Mặc dù trước khi phạm tội bị cáo đã từng bị xử phạt, tuy nhiên thời gian xử phạt đã lâu và đã được xóa; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có thời gian phục vụ trong quân đội; gia đình có công với cách mạng có ông ngoại được tặng thưởng Huy chương, bác ruột là liệt sỹ nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy Định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5]. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo D đã xuất trình tài liệu chứng cứ mới thể hiện bị cáo là dân tộc thiểu số hiểu biết pháp luật còn hạn chế, gia đình bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, hiện bị cáo là trụ cột, là lao động chính trong gia đình phải nuôi 03 con ăn học. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới được quy Định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cần áp dụng cho bị cáo. Bị cáo D có nơi cư trú ổn Định, rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, do đó đủ điều kiện để được áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy không cần thiết bắt bị cáo D phải chấp hành hình phạt tù tại Trại giam mà cho bị cáo được hưởng án treo, cũng đủ tác dụng răn đe, phòng ngừa chung. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp được chấp nhận.

[6]. Về án phí phúc thẩm: Bị cáo Đ phải chịu án phí phúc thẩm do kháng cáo không được chấp nhận. Bị cáo D không phải chịu án phí phúc thẩm do kháng cáo được chấp nhận.

[7]. Các Quyết Định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng Hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hà Xuân Đ, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 34/2024/HS-ST ngày 11 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc về hình phạt đối với bị cáo Đ.

Tuyên bố Bị cáo Hà Xuân Đ phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; các Điều 17, 58, 38 của Bộ luật Hình sự; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy Định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Xử phạt bị cáo Hà Xuân Đ 09 (Chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 17/12/2023 đến ngày 20/12/2023.

2. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đặng Ngọc D, sửa bản án sơ thẩm số 34/2024/HS-ST ngày 11 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc về hình phạt đối với bị cáo D.

Tuyên bố bị cáo Đặng Ngọc D phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 38, 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy Định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Xử phạt bị cáo Đặng Ngọc D 09 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Đặng Ngọc D cho Ủy ban nhân dân xã Quang Sơn, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ

02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết Định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy Định của Luật Thi hành án hình sự.

3. Về án phí: Bị cáo Hà Xuân Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm; bị cáo Đặng Ngọc D không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết Định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Lập Thạch;
- Phòng HS - Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Công an huyện Lập Thạch;
- TAND huyện Lập Thạch;
- Chi cục THADS huyện Lập Thạch;
- UBND xã Quang Sơn, Lập Thạch;
- Các bị cáo;
- Lưu HS; Tòa hình sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Nguyễn Xuân Trọng